

Số: 7506 /UBND-KT

Bình Định, ngày 09 tháng 12 năm 2022

V/v báo cáo kết quả thực hiện kết
luận Kiểm toán Nhà nước về tài
nguyên khoáng sản tỉnh Bình Định

Kính gửi: Kiểm toán Nhà nước

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (Chuyên ngành II) tại Văn bản số 745/TB-KTNN ngày 23/8/2022, UBND tỉnh Bình Định đã có Văn bản số 5158/UBND-KT ngày 07/9/2022 chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Văn bản nêu trên; kết quả thực hiện nội dung như sau:

I. Kết quả chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản¹

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Về nội dung: “(i). Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh điểm mỏ có diện tích 02ha tại thôn Ân Hậu, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân vào khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản đúng quy định”

Kết quả thực hiện: Về nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 đưa khu vực đất san lấp với diện tích 02ha tại thôn Ân Hậu, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân ra khỏi khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Trong thời gian tới, căn cứ vào nhu cầu vật liệu tại địa phương, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ này.

- Về nội dung: “(ii). Rà soát và làm rõ nguyên nhân các dự án khai thác khoáng sản đã được cấp phép đang khai thác trong giai đoạn 2017-2021 nhưng chưa được thuê đất để ký hợp đồng thuê đất theo quy định (14 Doanh nghiệp)

¹ - Sở Tài nguyên và Môi trường có báo cáo số 235/BC-STNMT ngày 25/11/2022 và các bản kiểm điểm rút kinh nghiệm kèm theo.

- Sở Công Thương có văn bản số 1890/SCT-KTAT ngày 08/11/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện văn bản số 745 ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước và Bản kiểm điểm kèm theo.

- Sở Tài chính có văn bản số 3452/STC-QLGCS ngày 14/11/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện nội dung kết luận của Kiểm toán Nhà nước về xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên đảm bảo thời gian quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 2478/SKHĐT-KTN ngày 15/11/2022 về việc thực hiện Văn bản số 745/TB-KTNN ngày 23/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước.

- Cục Thuế tỉnh có văn bản số 3163/CTBDI-NVDTPC ngày 25/10/2022 về việc thực hiện kết quả kiểm toán của KTNN đối với Chuyên đề công tác về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 (không có bản kiểm điểm).

- Sở Xây dựng có văn bản số 3305/SXD-QLXD&VL ngày 15/11/2022 và số 3425/SXD-QLXD&VL ngày 23/11/2022 và các biên bản kiểm điểm.

được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản chưa ký hợp đồng thuê đất nhưng đã khai thác khoáng sản”

Qua xem xét các trường hợp chưa lập hồ sơ xin thuê đất để khai thác khoáng sản có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do vướng mắc về thỏa thuận chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng rừng; thủ tục đăng ký vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương cấp huyện... để đảm bảo điều kiện được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Những nguyên nhân này chủ yếu là vướng mắc về quy định của pháp luật (một số khu vực cấp phép khai thác khoáng sản gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; phải được chuyển mục đích sử dụng rừng...) dẫn đến chưa đủ điều kiện để doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất, thời gian thực hiện kéo dài.

Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản chưa nhận thức được việc phải thực hiện các thủ tục thuê đất trước khi tổ chức khai thác mà tiến hành khai thác khoáng sản sau khi đã bồi thường GPMB xong một phần diện tích; một số trường hợp doanh nghiệp chưa tích cực phối hợp với địa phương và các cơ quan có liên quan để xử lý, giải quyết các thủ tục, vướng mắc có liên quan.

Tại thời điểm Đoàn Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II kiểm tra có 14 dự án được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng chưa thuê đất, ký hợp đồng thuê đất. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định (các Văn bản số 600/STNMT-CCQLĐĐ ngày 25/3/2021, số 1432/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/6/2021, số 1440/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/6/2021 và số 2720/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/10/2022). Đến nay, Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành đã lập hồ sơ xin thuê đất và được UBND tỉnh cho thuê đất tại phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn theo Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 và tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát theo Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; Công ty TNHH XD An Kim đã lập hồ sơ xin thuê đất, nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh ngày 15/11/2022; Công ty TNHH Đức Minh đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích rừng theo Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 và đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trước khi lập hồ sơ xin thuê đất.

Có 09 trường hợp doanh nghiệp được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng chưa thuê đất (giấy phép đã hết hạn), Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản gửi Cục Thuế tỉnh đề đề nghị xác định và truy thu tiền thuê đất đối với các trường hợp này (gồm: Công ty Cổ phần Xây dựng 47 (khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường của tại xã An Hòa, huyện An Lão), Công ty TNHH XD TM DV Tín Thành (khai thác đất làm vật liệu san lấp có thu hồi đá tảng lẫn tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát), Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đức (khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát), Công ty TNHH CN&XD Nam Ngân (02 dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát và xã Cát Tường, huyện Phù Cát), Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành (02 dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Mỹ Chánh,

huyện Phù Mỹ và xã Cát Khánh, huyện Phù Cát), Công ty TNHH TPV (khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Cát Tường, huyện Phù Cát), Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện (khai thác đá sét tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn)).

Như vậy, còn 03 doanh nghiệp còn hạn khai thác nhưng chưa lập hồ sơ xin thuê đất gồm: Công ty TNHH Đức Minh (khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối làm đá ốp lát tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát), Công ty TNHH TH An Bình (khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn), Công ty TNHH KT Nam Thiên Long (khai thác đất san lấp tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn). Qua đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản (số 3419/STNMT-TNKS ngày 23/11/2022) yêu cầu doanh nghiệp tạm dừng hoạt động, nghiêm túc thực hiện các thủ tục thuê đất theo quy định. Trong thời gian đến, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: *“(iii). Tham mưu cho UBND tỉnh biện pháp để các đơn vị hết thời hạn khai thác khoáng sản lập đề án đóng cửa mỏ trình UBND tỉnh phê duyệt, hoàn thành công tác phục hồi môi trường theo đề án được duyệt”*

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp hết hạn giấy phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khẩn trương nộp hồ sơ đóng cửa mỏ theo quy định tại Điều 56, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay, đã có 01/19 dự án đóng cửa mỏ (năm 2019); 01/19 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; 08/19 doanh nghiệp nộp hồ sơ đóng cửa mỏ (Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định hồ sơ); 02/19 dự án xin tiếp tục gia hạn Giấy phép khai thác nên chưa triển khai đóng cửa mỏ; còn 07/19 Doanh nghiệp chưa nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3398/STNMT-TNKS ngày 22/11/2022 tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp khẩn trương thực hiện. Trong thời gian đến, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, đôn đốc và đề xuất UBND tỉnh xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp không thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định.

- Về nội dung: *“(iv). Chấn chỉnh công tác tổ chức thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản”*

Theo kết luận của Kiểm toán nhà nước: *“Sở Tài nguyên và Môi trường chưa yêu cầu các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản bổ sung, chỉnh sửa, làm rõ nội dung trong thiết kế cơ sở dự án khai thác khoáng sản theo yêu cầu tại các Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng trước khi trình phê duyệt đối với 09 Dự án khai thác khoáng sản”*. Để khắc phục tồn tại trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3161/STNMT-TNKS ngày 09/11/2022 yêu cầu 09 doanh nghiệp nộp bổ sung thiết kế cơ sở đã có ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng, kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/12/2022. Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian đến chủ động phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra các hồ sơ xin cấp phép khai thác đảm bảo chặt chẽ theo quy định.

- Về nội dung: “(v). *Chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được duyệt, kịp thời đưa vào kế hoạch thành tra, kiểm tra các dự án khai thác khoáng sản đã đi vào hoạt động khai thác nhưng chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, dự án khai thác khoáng sản giấy phép hết hiệu lực nhưng chưa lập đề án đóng cửa mỏ, công tác phụ hồi môi trường chậm*”

Theo kết luận kiểm toán, có 5 mỏ đá đã hoạt động nhưng chưa có Giấy xác nhận, cụ thể: (1) mỏ đá núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn của Công ty TNHH TM&DV TH Thanh Xuân; (2) mỏ đá núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Thuận Đức 4; (3) mỏ đá núi Đá Trãi, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Hùng Vương; (4) mỏ đá núi Sơn triều, thôn Quy Hội, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và TM Yên Tùng; (5) mỏ đá thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước của Công ty TNHH Khai thác Nguyên Tường.

Trước đây, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản đôn đốc và hướng dẫn các Doanh nghiệp này lập hồ sơ xác nhận hoàn thành theo quy định². Đến nay, dự án khai thác đá núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Thanh Xuân đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành số 03/GXN-STNMT ngày 10/5/2022.

Đối với 04 dự án khai thác khoáng sản còn lại, theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, kể từ ngày 01/01/2022, không còn quy định thủ tục cấp Giấy xác nhận hoàn thành biện pháp, công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được duyệt. Thay vào đó, 04 dự án này thuộc đối tượng lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường. Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2008/STNMT-CCBVMT ngày 29/7/2022 hướng dẫn đơn vị thực hiện thủ tục lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường theo quy định. Tính đến thời điểm hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận và thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép môi trường 01/04 mỏ đá (mỏ đá núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Thuận Đức 4). Trong thời gian đến, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư 03 dự án còn lại lập hồ sơ xin cấp phép môi trường theo đúng quy định và đề xuất biện pháp xử lý nghiêm, kịp thời các doanh nghiệp cố tình vi phạm theo quy định.

Đối với công tác thanh kiểm tra lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa vào dự thảo xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 và các năm tiếp theo sau khi có định hướng chương trình thanh tra của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thanh tra tỉnh đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, trong đó có nội dung thanh, kiểm tra các dự án khai thác khoáng sản đã đi vào hoạt động khai thác nhưng chưa có Giấy phép môi trường, dự án khai thác khoáng sản giấy phép hết hiệu lực nhưng chưa lập đề án đóng cửa mỏ, công tác phụ hồi môi trường chậm để kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm và xử lý theo quy định.

² Văn bản số 127/STNMT-CCBVMT ngày 17/01/2020 và số 325/STNMT-CCBVMT ngày 20/2/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Về nội dung: “(vi) *Phối hợp chặt chẽ với Cục Thuế tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu sản lượng khai thác giữa báo cáo định kỳ của đơn vị khai thác khoáng sản với thông tin do Cục Thuế cung cấp để xử lý theo quy định*”

Thực hiện công tác phối hợp trong quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản theo Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành rà soát sản lượng kê khai và tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản năm 2021 của các doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định. Qua rà soát, có một số doanh nghiệp đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác nhưng không thực hiện kê khai sản lượng và nộp thuế theo quy định và có một số doanh nghiệp không có giấy phép khai thác hoặc đã hết hạn giấy phép khai thác mà vẫn thực hiện kê khai sản lượng khai thác năm 2021. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản (số 3247/STNMT-TNKS ngày 15/11/2022) đề nghị Cục Thuế tỉnh phối hợp xác định thông tin cụ thể tình hình kê khai đối với các trường hợp này (về số lượng, chủng loại khoáng sản, giấy phép khai thác, vị trí mỏ,...) để xử lý theo quy định. Trong thời gian đến, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục Thuế tỉnh để đối chiếu sản lượng khai thác giữa báo cáo định kỳ với thông tin do Cục Thuế cung cấp để xử lý theo quy định.

- Về nội dung: “(vii). *Yêu cầu các tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản hoàn thành việc nộp lưu trữ, các đơn vị khai thác khoáng sản lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản (số 2713/STNMT-TNKS ngày 04/10/2022) hướng dẫn và thông báo các doanh nghiệp thực hiện việc nộp tài liệu lưu trữ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (tại Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất và Tạp chí Địa chất – Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam) theo quy định tại Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05/6/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định tại Điều 2 Quyết định phê duyệt báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản. Đến nay, đã có 04/59 đơn vị báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã hoàn thành việc nộp lưu trữ và được Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất và Tạp chí Địa chất có Giấy xác nhận; 10/59 báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã được doanh nghiệp gửi về Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất và Tạp chí Địa chất.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện lắp đặt, kết nối dữ liệu camera, trạm cân tại các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 42, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính Phủ và quy định tại Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đến nay, có 95 mỏ (46 mỏ khai thác cát, 20 mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối làm đá ốp lát và 29 mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường)/150 mỏ hoạt động khoáng sản đã thực hiện việc lắp đặt camera giám sát (với tổng số lượng khoảng 115 camera, tối thiểu 01 camera/01 mỏ), có 55 mỏ/150 mỏ hoạt động khoáng sản chưa lắp đặt camera (chủ yếu là các mỏ khai thác đất để phục vụ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh với thời gian khai thác ngắn hạn để phục vụ công trình và các mỏ cát sông tạm dừng hoạt

động trong mùa mưa). Có 17 mỏ hoạt động khoáng sản (chủ yếu là các mỏ khai thác đá và 01 mỏ khai thác cát khuôn đúc) đã lắp đặt trạm cân, các mỏ còn lại chưa lắp đặt trạm cân chủ yếu là các mỏ hoạt động khai thác cát lòng sông và khai thác đất san lấp để phục vụ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, các khu vực mỏ này có thời gian khai thác ngắn hạn và địa hình khu vực mỏ nhỏ hẹp, hạn chế về vị trí để lắp đặt trạm cân.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3415/STNMT-TNKS ngày 23/11/2022 tiếp tục yêu cầu các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh khẩn trương thực hiện việc nộp tài liệu lưu trữ địa chất về Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất và Tạp chí Địa chất; lắp đặt camera, trạm cân tại khu vực mỏ khai thác khoáng sản đồng thời, kết nối dữ liệu của thiết bị camera, trạm cân về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý, giám sát.

Trong thời gian đến, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật và không đề xuất gia hạn, cấp phép khai thác khoáng sản (dự án khác) đối với doanh nghiệp vi phạm.

2. Cục Thuế tỉnh

Cục Thuế tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các Phòng và các Chi cục Thuế trực thuộc nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục một số tồn tại theo kiến nghị đã nêu tại Thông báo số 745/TB-KTNN ngày 23/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước, cụ thể:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cung cấp thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên của các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn và thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Có biện pháp đôn đốc, xử lý kịp thời đối với các doanh nghiệp còn nợ các khoản thu nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản, tránh để tồn đọng kéo dài; đồng thời, các đoàn thanh tra, kiểm tra phải nâng cao trách nhiệm trong công tác thanh, kiểm tra.

3. Sở Công Thương

Về nội dung: *“Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa đúng quy định”*,

Trên cơ sở các nội dung trên, Sở Công Thương đã tổ chức cuộc họp triển khai đến Lãnh đạo Sở và toàn bộ công chức các phòng liên quan; đồng thời, trong thời gian đến, Sở Công Thương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Năm 2017, Sở Công Thương đã không tổ chức kiểm tra sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản năm 2017 như Thông báo kết quả kiểm toán đã nêu. Tuy nhiên, năm 2018 đến nay (năm 2022), Sở Công Thương đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch kiểm tra sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản. Trong thời gian đến, Sở Công Thương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản, không để xảy ra việc thiếu sót như Thông báo kết quả kiểm toán đã nêu.

- Đối với báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa: Giai đoạn 2017-2021, Sở Công Thương đã thực hiện Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa nhưng chưa đầy đủ theo quy định. Rút kinh nghiệm về vấn đề này, từ nay trở về sau Sở Công Thương thực hiện nghiêm túc việc Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa đúng quy định hiện hành.

4. Sở Xây dựng

- Đối với Nội dung *“Nâng cao chất lượng công tác thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng”*.

Tại cuộc họp kiểm điểm rút kinh nghiệm ngày 10/11/2022, Lãnh đạo Sở Xây dựng đã yêu cầu phòng chuyên môn chủ động rà soát trong công tác thẩm định các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời gian vừa qua, đánh giá các mặt được và chưa được trong công tác thẩm định, trên cơ sở đó, báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Sở các giải pháp thực hiện để nâng cao chất lượng trong công tác thẩm định, đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành trong hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và các nội dung đã nêu tại Văn bản số 745/TB-KTNN ngày 23/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước.

- Đối với nội dung *“Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các dự án KTKS làm VLXD theo đúng chức năng nhiệm vụ và quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh”*.

Đối với hoạt động kiểm tra sự tuân thủ theo hồ sơ thiết kế của các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Sở Xây dựng nhận thấy, nội dung này là một trong những nội dung được Đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, thực hiện kiểm tra thường xuyên hằng năm theo nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng là cơ quan phối hợp để tham gia ý kiến về nội dung này. Do đó, trong thời gian tới, Sở Xây dựng sẽ tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra cùng Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các đơn vị khai thác khoáng sản, đảm bảo tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được duyệt và phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính rà soát³, đôn đốc, xử lý và đối với 51 đơn vị (khi trước, Quỹ thống kê nhằm 50 đơn vị) nợ tiền ký quỹ bảo vệ môi trường và báo cáo tại Văn bản số 312/QBVMT ngày 21/11/2022, tóm lược:

- Có 04 dự án khai thác khoáng sản (4/51 đơn vị) đã nộp đủ tiền ký quỹ⁴.

³ - Biên bản làm việc ngày 02/11/2022 và ngày 11/11/2022;

- Các văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường số 3104/STNMT-TNKS ngày - 03/11/2022 v/v xử lý tiền ký quỹ của các doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản; số 3120/STNMT-TNKS ngày 04/11/2022 và số 3246/STNMT-TNKS ngày 15/11/2022 v/v ý kiến tình hình hoạt động và nghĩa vụ nhà nước của doanh nghiệp; từ số 3279/STNMT-TNKS đến số 3288/STNMT-TNKS ngày 16/11/2022 V/v ý kiến về hiện trạng môi trường khu vực mỏ (gửi các huyện, thị xã, thành phố).

⁴ Phụ lục 03a kèm theo (tương ứng PL01 của văn bản số 312/QBVMT ngày 21/11/2022 của Quỹ BVMT).

- Có 01 dự án khai thác khoáng sản (01/51 đơn vị) đã phá sản (Công ty TNHH Sông Kôn Granite, Chi cục Thi hành án huyện Tây Sơn thực hiện thi hành án) và 03/61 dự án dự án khai thác khoáng sản (03/51 đơn vị), đã được Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường theo quy định ⁵.

- Có 30 dự án khai thác khoáng sản hoặc không triển khai được hoặc không hoạt động khai thác và đã được UBND tỉnh đã có Quyết định thu hồi giấy phép hoặc chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản, hoặc có trường hợp khu vực cấp phép hiện nay đã được quy hoạch thành khu đô thị, khu vực mỏ chưa được cấp phép khai thác,... Các trường hợp này, đã dừng gửi thông báo thu tiền ký quỹ; các cơ quan chức năng của tỉnh đang phối hợp rà soát hoạt động của doanh nghiệp và nghĩa vụ tài chính để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định và đưa ra khỏi danh sách phải thu, ngừng truy nộp tiền ký quỹ còn thiếu và tạm giữ số tiền đã thu⁶ theo quy định.

- Ngày 10/11/2022, Quỹ Bảo vệ môi trường đã gửi thông báo yêu cầu các 25 dự án khẩn trương nộp đủ số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường còn nợ (thời gian nộp chậm nhất đến hết ngày 20/11/2022). Đến nay, đã có 06/21 đơn vị phản hồi, 01/21 đơn vị không có người nhận bưu điện đã trả thông báo lại Quỹ Bảo vệ môi trường ⁷ và 13/21 đơn vị chưa có phản hồi ⁸.

Bảng tổng hợp kết quả xử lý 51 đơn vị (63 mỏ) nợ tiền ký quỹ

Phụ lục		Số lượng đơn vị	Số lượng mỏ	Số tiền đã ký quỹ đến 31/12/2021 (SL Báo cáo KTNN-CNII)	Số tiền còn nợ đến 31/12/2021 (SL Báo cáo KTNN-CNII)	Số tiền ký quỹ đề xuất đưa ra khỏi danh sách phải thu (theo kết luận KTNN-CNII)	Số tiền còn nợ tiếp tục xử lý
Phụ lục 01	Đã nộp đủ tiền KQMT	4	4	10.554.504.647	926.358.997	926.358.997	-
Phụ lục 3b	Đơn vị phá sản và đóng cửa mỏ	4	4	1.326.294.328	6.232.838.692	6.232.838.692	-
Phụ lục 03c	Ngừng hoạt động, không triển khai dự án được, không hoạt động khai thác và UBND tỉnh đã có Quyết định thu hồi giấy phép hoặc chấm dứt hiệu lực của GP KTKS	16	20	1.641.505.150	4.193.255.616	4.193.255.616	

⁵ Phụ lục 03b kèm theo (trương ứng PL02 của văn bản số 312/QBVMT ngày 21/11/2022 của Quỹ BVMT).

⁶ Phụ lục 03c kèm theo (trương ứng PL03 và PL04 của văn bản số 312/QBVMT ngày 21/11/2022 của Quỹ BVMT).

⁷ Phụ lục 03d kèm theo (trương ứng PL05 của văn bản số 312/QBVMT ngày 21/11/2022 của Quỹ BVMT).

⁸ Phụ lục 03đ kèm theo (trương ứng PL06 của văn bản số 312/QBVMT ngày 21/11/2022 của Quỹ BVMT).

	Ngừng hoạt động,	7	10	1.041.405.589	3.309.107.022	3.309.107.022	
Phụ lục 3d	Những đơn vị có phản hồi sau khi Quỹ gửi thông báo và rà soát lại hồ sơ	8	8	3.353.277.296	12.244.570.984	12.244.570.984	
Phụ lục 3đ	Quỹ tiếp tục gửi thông báo lần 2 và tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định	13	17	2.064.437.551	2.451.550.383		2.451.550.383
Tổng		51	63	19.981.424.561	29.357.681.694	26.906.131.311	2.451.550.383

Qua đó, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh kiến nghị:

- Đối với 04 dự án (04 đơn vị) thu đủ số tiền ký quỹ còn nợ trong năm 2022: đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét, đưa ra khỏi danh sách đối tượng tiếp tục phải thu nợ tiền ký quỹ.

- Đối với 42 dự án (34 đơn vị, theo các Phụ lục số 3b, 3c, 3d nêu trên) còn nợ tiền ký quỹ đến thời điểm 31/12/2021 với số tiền là 25.979.772.314 đồng (đã thu 7.362.482.363 đồng): kiến nghị Kiểm toán Nhà nước đưa ra khỏi danh sách đối tượng tiếp tục phải thu nợ tiền ký quỹ, ngừng truy thu số tiền ký quỹ còn thiếu. Đồng thời, số tiền đã thu được (7.362.482.363 đồng), Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh sẽ tạm giữ và có văn bản lấy ý kiến của Bộ Tài chính hướng dẫn liên quan đến nội dung “*quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại các quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*”⁹.

- Đối với 17 dự án (13 đơn vị, theo Phụ lục 3đ nêu trên) còn nợ tiền ký quỹ sau kết luận kiểm toán với số tiền là 2.451.550.383 đồng, Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh tiếp tục gửi thông báo lần 2 và tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định. Đồng thời, sẽ báo cáo cho Kiểm toán nhà nước kết quả thực hiện trong Quý II năm 2023.

Như vậy, về số tiền ký quỹ còn nợ tại kết luận kiểm toán là 29.357.681.694

⁹ Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định:

- “9. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng của mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

- 10. Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại các quỹ bảo vệ môi trường”. Hiện nay, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn.

đồng thì có 04 dự án nộp đủ tiền nợ ký quỹ 926.358.997 đ; kiến nghị đưa ra khỏi danh sách tiếp tục thu là 25.979.772.314 đồng (42 dự án); tiếp tục thu là 2.451.550.383 đồng (17 dự án). (có đính kèm Văn bản giải trình, báo cáo cụ thể của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh).

Bảng tóm tắt đề xuất xử lý 51 đơn vị (63 mỏ) nợ tiền ký quỹ

DVT: đồng

Đề xuất xử lý	Số lượng đơn vị	Số lượng mỏ	Số tiền ký quỹ đã thu đến 31/12/2021 (trước kết luận KTNN-CNII)	Số tiền còn nợ đến 31/12/2021 (SL Báo cáo KTNN-CNII)	Số tiền ký quỹ đã thu năm 2022 (sau kết luận KTNN-CNII)
Đã nộp đủ, đưa vào diện quản lý và theo dõi tiền ký quỹ như quy định	4	4	10.554.504.647	926.358.997	926.358.997
Đưa ra khỏi danh sách phải thu và ngừng truy nộp tiền ký quỹ còn thiếu và tạm giữ số tiền đã thu, chờ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh	34	42	7.362.482.363	25.979.772.314	
Quỹ tiếp tục thông báo, rà soát và tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định trong Q2/2023	13	17	2.064.437.551	2.451.550.383	
Tổng	51	63	19.981.424.561	29.357.681.694	926.358.997

6. Sở Tài chính:

Trong giai đoạn 2017-2021, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các ngành xây dựng, tham mưu, trình UBND ban hành ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên chậm so với quy định tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính. Qua kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Sở Tài chính đã khẩn trương xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên và hệ số quy đổi một số loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định (áp dụng cho năm 2023), trình UBND tỉnh phê duyệt đúng thời hạn để kịp thời áp dụng từ ngày 01/01/2023.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp các ngành để bổ sung các Quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đưa vào Quy hoạch tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Đối với các mỏ ngoài quy hoạch khoáng sản, Sở Xây dựng¹⁰ đã cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư¹¹ để đưa vào Quy hoạch tỉnh để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

¹⁰ Văn bản 3196/SXD-QLXD&VL ngày 08/11/2022 của Sở Xây dựng

II. Kết quả rút kinh nghiệm trong công tác quản lý

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Ngày 14/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai nội dung Kết luận kiểm toán đến các phòng, đơn vị; yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc khắc phục các tồn tại mà Kiểm toán nhà nước đã chỉ ra và yêu cầu tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các nội dung tại Thông báo nêu trên của Kiểm toán nhà nước và sẽ tiếp tục chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường phối hợp với các ngành liên quan trong quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

2. Cục Thuế tỉnh

- Đối với kiến nghị *“Cung cấp số liệu về tình hình thanh tra, kiểm tra trong giai đoạn 2017-2021 cho Tổ Kiểm toán Nhà nước chậm, không chính xác, không đầy đủ...”*

Cục Thuế đã chỉ đạo Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế triển khai kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước hợp kiểm điểm (vào ngày 05/10/2022), phân tích nguyên nhân, từ đó rút kinh nghiệm trong việc đôn đốc các Phòng, Chi cục Thuế thực hiện cung cấp số liệu để tổng hợp, báo cáo Tổ Kiểm toán Nhà nước, tránh để xảy ra sai sót lần sau.

- Đối với kiến nghị *“Chi cục Thuế khu vực Hoài Nhơn - Hoài Ân - An Lão quyết định gia hạn thời gian kiểm tra tại Quyết định số 942/QĐ-CCT ngày 25/6/2021 chậm 14 ngày so với quy định tại khoản 1 Điều 62 Thông tư 156/2013/TT-BTC; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 970/QĐ-CCT ngày 06/7/2021 không đúng mức phạt quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ”*

Cục Thuế đã chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Hoài Nhơn - Hoài Ân - An Lão triển khai rà soát, chấn chỉnh nội dung tồn tại nêu trên. Qua cuộc họp (ngày 17/10/2022), từng cá nhân và tập thể có liên quan đã nghiêm túc phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến tồn tại nêu trên và xin rút kinh nghiệm theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

3. Sở Công Thương

Ngày 24/10/2022, Sở Công Thương đã tổ chức cuộc họp rút kinh nghiệm theo Thông báo kết quả kiểm toán đối với công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 thuộc trách nhiệm của Sở Công Thương.

4. Sở Xây dựng

- Nội dung: *“2.1. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc ban hành Kế hoạch kiểm tra số 08/KH-SXD ngày 19/6/2018 và Thông báo kết luận kiểm tra số 04/KL-SXD ngày 09/10/2018 của Sở Xây dựng”*

¹¹ Văn bản 2478/SKHĐT-KTN ngày 15/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng đã có văn bản số 3305/SXD-QLXD&VLXD ngày 15/11/2022 về việc thực hiện Văn bản số 745/TB-KTNN ngày 23/8/2022 của Kiểm toán Nhà nước¹². Theo đó, Sở Xây dựng đã thực hiện kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc ban hành Kế hoạch kiểm tra số 08/KH-SXD ngày 19/6/2018 và Thông báo kết luận kiểm tra số 04/KL-SXD ngày 09/10/2018 của Sở Xây dựng.

- Nội dung: *“2.2. Rút kinh nghiệm trong việc bổ sung các điểm mở có trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thuộc quy hoạch được duyệt, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp vào quy hoạch tỉnh”*

Sở Xây dựng đã có Văn bản số 3196/SXD-QLXD&VL ngày 08/11/2022, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các điểm mở có trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng chưa thuộc quy hoạch được duyệt tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

- Nội dung: *“Rút kinh nghiệm trong việc: tham mưu để UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy hoạch, thăm dò, sử dụng đất, cát làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tại Quyết định 28/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 chưa đảm bảo quy định, chưa dự báo được nhu cầu san lấp phục vụ các công trình trọng điểm.”* Sở Xây dựng đã thực hiện kiểm điểm, rút kinh nghiệm theo nội dung này. (Có các Công văn, Biên bản, Bản kiểm điểm đính kèm).

III. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và kết luận các tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, khắc phục các tồn tại và thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan, cụ thể đã thực hiện một số nội dung sau:

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 đưa khu vực đất san lấp tại thôn Ân Hậu, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân ra khỏi khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh để đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Rà soát, đôn đốc các dự án khai thác khoáng sản đã được cấp phép nhưng chưa được thuê đất để ký hợp đồng thuê đất theo quy định. Đến nay, có 01 dự án đã được UBND tỉnh cho thuê đất; có 01 dự án đã nộp hồ sơ xin thuê đất; 09 Dự án đã hết hạn (nên không thể lập thủ tục xin thuê đất), chuyển thông tin cho cơ quan thuế xác định và truy thu tiền thuê đất của các dự án này; đôn đốc 03 Dự án còn thời hạn thực hiện thuê đất và đình chỉ hoạt động (chỉ cho hoạt động khi hoàn thành thuê đất) và truy thu tiền thuê đất từ khi cấp phép đến thời điểm hiện nay.

¹² Có Biên bản kiểm điểm của Sở Xây dựng kèm theo

- Đã rà soát, đôn đốc các dự án hết hạn đóng cửa mỏ theo quy định. Hiện nay, đã có 01 dự án đóng cửa mỏ (năm 2019); 01/19 dự án đã được phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; 08 doanh nghiệp nộp hồ sơ đóng cửa mỏ (Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định hồ sơ); 02 dự án xin tiếp tục gia hạn Giấy phép khai thác nên chưa triển khai đóng cửa mỏ; tiếp tục đôn đốc 07 dự án chưa lập hồ sơ đóng cửa mỏ. Trường hợp không thực hiện đóng cửa mỏ thì sẽ xử lý theo quy định và không đề xuất cấp phép khai thác khoáng sản (dự án khác).

- Đã thực hiện chấn chỉnh công tác tổ chức thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, theo đó, đã có văn bản yêu cầu 09 doanh nghiệp nộp bổ sung thiết kế cơ sở đã có ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng, kết quả phải có báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đã thực hiện chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được duyệt; kịp thời đưa vào kế hoạch thành tra, kiểm tra các dự án khai thác khoáng sản đã đi vào hoạt động khai thác nhưng chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, dự án khai thác khoáng sản giấy phép hết hiệu lực nhưng chưa lập đề án đóng cửa mỏ, công tác phụ hồi môi trường chậm. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa vào dự thảo xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Đã thực hiện việc phối hợp với Cục Thuế tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, đối chiếu sản lượng khai thác giữa báo cáo định kỳ của đơn vị khai thác khoáng sản với thông tin do Cục Thuế cung cấp để xử lý theo quy định. Đồng thời, qua công tác đối chiếu, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm về khai thác vượt công suất hoặc không có giấy phép,... sẽ xử lý nghiêm theo quy định.

- Đã yêu cầu các tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản hoàn thành việc nộp lưu trữ, các đơn vị khai thác khoáng sản lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định.

- Đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể, cá nhân liên quan đến việc: Tham mưu cấp phép 04 giấy phép mỏ vật liệu san lấp với diện tích 48,02 ha, trong đó có 29,14 ha ngoài quy hoạch; lập, trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác chưa kịp thời; Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 5360/UBND-KT ngày 04/9/2018 về quy trình cấp phép khai thác đất phục vụ công trình trọng điểm; Doanh nghiệp được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản chưa ký hợp đồng thuê đất nhưng đã khai thác khoáng sản; Dự án Giấy phép khai thác sau khai thác khoáng sản hết hiệu lực nhưng chưa có Đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt, phụ hồi môi trường chậm; Ban hành Quyết định Thanh tra số 532/QĐ-TNMT ngày 07/12/2017 không tuân thủ kế hoạch thanh tra năm đã được duyệt.

1.2. Sở Xây dựng

Đã nghiêm túc tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến việc ban hành Kế hoạch kiểm tra số 08/KH-SXD ngày 19/6/2018 và Thông báo kết luận kiểm tra số 04/KL-SXD ngày 09/10/2018 của Sở Xây dựng; đồng thời, hiện bổ sung các điểm mỏ có trong kế hoạch đấu giá quyền

khai thác khoáng sản nhưng chưa thuộc quy hoạch được duyệt, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

1.3. Sở Công Thương

Đã thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc “*Không xây dựng kế hoạch, biện pháp để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý tài nguyên khoáng sản năm 2017, 2018; Chưa thực hiện công tác kiểm tra sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản trong năm 2017; Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương*”; đồng thời, trong thời gian tới, Sở Công Thương nghiêm túc công tác kiểm tra sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản và Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa đúng quy định.

1.4. Cục Thuế tỉnh

- Đã chấn chỉnh việc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc cung cấp thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên của các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn và thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; có biện pháp đôn đốc, xử lý kịp thời đối với các doanh nghiệp còn nợ các khoản thu nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản, tránh để tồn đọng kéo dài.

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc “*Cung cấp số liệu về tình hình thanh tra, kiểm tra trong giai đoạn 2017-2021 cho Tổ Kiểm toán Nhà nước chậm, không chính xác, không đầy đủ...*”; Chi cục Thuế khu vực Hoài Nhơn-Hoài Ân-An Lão đã tổ chức họp để rút kinh nghiệm liên quan đến nội dung kiến nghị “*Chi cục Thuế khu vực Hoài Nhơn-Hoài Ân-An Lão quyết định gia hạn thời gian kiểm tra tại Quyết định số 942/QĐ-CCT ngày 25/6/2021 chậm 14 ngày so với quy định tại khoản 1 Điều 62 Thông tư 156/2013/TT-BTC; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 970/QĐ-CCT ngày 06/7/2021 không đúng mức phạt quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ*”

1.5. *Quỹ Bảo vệ môi trường*: Đã rà soát, đôn đốc theo quy định đối với 51 đơn vị nợ tiền ký quỹ môi trường 29.357.681.694đ”.

1.6. *Sở Tài chính*: Đã chủ trì, xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2023 đúng thời gian như quy định tại Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính

1.7. *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Đã thực hiện tích hợp 29,14 ha diện tích 04 mỏ vật liệu san lấp vào Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 28/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các nội dung đang thực hiện nhưng chưa có kết quả và hướng xử lý trong thời gian đến

2.1. *Sở Tài nguyên và Môi trường*

- Có 03 dự án đã khai thác nhưng chưa được cho thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tạm đình chỉ hoạt động (chỉ cho hoạt động khi hoàn thành thuê đất)

và sẽ truy thu tiền thuê đất từ khi cấp phép đến thời điểm hiện nay. Ngoài ra, có 07 Doanh nghiệp chưa nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc thực hiện. Trường hợp các không thực hiện đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật và không đề xuất cấp phép khai thác khoáng sản (dự án khác) cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Theo dõi, đôn đốc 09 dự án phải nộp bổ sung thiết kế cơ sở đã có ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng; nếu các doanh nghiệp không thực hiện thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh tạm đình chỉ hoạt động theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc việc lập hồ sơ xin cấp phép môi trường theo đúng quy định 03 dự án khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp (Công ty TNHH Hùng Vương; Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và TM Yên Tùng; Công ty TNHH Khai thác Nguyên Tường) và đề xuất biện pháp xử lý nghiêm các doanh nghiệp cố tình vi phạm không thực hiện.

1.2. Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh

Còn 13 đơn vị (17 dự án khai thác khoáng sản) chưa thu được tiền nợ ký quỹ với số tiền 2.451.550.383 đồng. Thời gian đến, Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh tiếp tục gửi thông báo lần 2 và tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định.

3. Kiến nghị

Trên tinh thần cầu thị tiếp thu, khắc phục, đôn đốc xử lý các tồn tại cũng như kiểm điểm rút kinh nghiệm tại kết luận của Kiểm toán nhà nước về chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2017-2021, qua tổng hợp ý kiến các Sở, ngành, UBND tỉnh Bình Định xin kiến nghị một số nội dung sau:

1. Về các nội dung đã thực hiện tại điểm I phần II của Báo cáo này: kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước xem xét, chấp thuận kết quả khắc phục, kiểm điểm.

2. Về các nội dung chưa hoàn thành tại điểm 2 Phần II của Báo cáo này:

- Các nội dung đang tiếp tục thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường: Cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện và báo cáo kết quả cho Kiểm toán nhà nước đến hết quý I năm 2023.

- Về tiền nợ ký quỹ bảo vệ môi trường:

+ Đối với 04 dự án (04 đơn vị) thu đủ số tiền ký quỹ còn nợ trong năm 2022 kiến nghị Kiểm toán nhà nước đưa ra khỏi danh danh sách đối tượng tiếp tục phải thu nợ tiền ký quỹ.

+ Đối với 42 dự án (34 đơn vị) còn nợ tiền ký quỹ đến thời điểm 31/12/2021 với số tiền là 25.979.772.314 đồng (đã thu 7.362.482.363 đồng): kiến nghị Kiểm toán nhà nước đưa ra khỏi danh danh sách đối tượng tiếp tục phải thu nợ tiền ký quỹ, ngừng truy thu số tiền ký quỹ còn thiếu. Đồng thời, số tiền đã thu được

(7.362.482.363 đồng) giao Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh tạm giữ và có văn bản gửi của Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn liên quan đến nội dung “*quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại các quỹ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*”¹³.

- Đối với 17 dự án (13 đơn vị) còn nợ tiền ký quỹ sau kết luận kiểm toán với số tiền là 2.451.550.383 đồng, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Quỹ bảo vệ môi trường tiếp tục gửi thông báo lần 2 và tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý theo quy định; đồng thời, sẽ báo cáo cho Kiểm toán nhà nước kết quả thực hiện trong Quý I năm 2023.

Như vậy, về số tiền ký quỹ còn nợ tại kết luận kiểm toán là 29.357.681.694 đồng thì đã thu đủ 04 dự án là 926.358.997 đồng; tiếp tục thu 17 dự án là 2.451.550.383 đồng; kiến nghị đưa ra khỏi danh danh sách tiếp tục thu 42 dự án là 25.979.772.314 đồng.

(Đính kèm các Văn bản báo cáo, Biên bản, Bản kiểm điểm của các tập thể, cá nhân có liên quan).

Trên đây là một số nội dung báo cáo của UBND tỉnh Bình Định về kết quả thực hiện kiến nghị tại Thông báo kết quả kiểm toán về công tác quản lý khoáng sản, kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước quan tâm, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, XD, CT, TC;
- Cục Thuế tỉnh; Quỹ BVMT tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K6, K10, K14, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

¹³ Điều 37 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định:

- “9. Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản đã ký quỹ nhưng giải thể hoặc phá sản và chưa thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng của mỏ của dự án khai thác khoáng sản có trách nhiệm sử dụng số tiền đã ký quỹ bao gồm cả tiền lãi để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.
- 10. Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản tại các quỹ bảo vệ môi trường”. Hiện nay, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn.

Phụ lục 01

DANH SÁCH 14 GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN SAU KẾT LUẬN KIỂM TOÁN VỀ THUÊ ĐẤT

(Kèm theo báo cáo số _____ /BC-UBND ngày _____ tháng _____ năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Số GP	Ngày cấp	Loại KS	Vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Thời hạn (năm)	Doanh nghiệp (đơn vị)	Hiện trạng sau Kiểm toán	Ghi chú
1	61/GP-UBND	15/8/2019	Đá VLXDĐT có thu hồi đá khối làm đá ốp lát	xã Cát Hanh, huyện Phù Cát	4,60	30 năm	Công ty TNHH Đức Minh	Đã chuyển MĐSDR	QĐ số 3192/QĐ-UBND ngày 03/10/2022
2	06/GP-UBND (điều chỉnh)	25/01/2019	Đá VLXDĐT	phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	15,43	29 năm	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp An Bình	Chưa thuê đất	Sở TNMT đã có Văn bản số 2720/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/10/2022
3	104/GP-UBND	09/12/2019	Đá VLXDĐT	xã An Hòa, huyện An Lão	3,44	03 năm	Công ty CP XD 47	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	Sở TNMT đã có Văn bản số 3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022
4	03/GP-UBND	22/1/2020	Đất san lấp có thu hồi đá tảng lẫn	xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	1,00	02 năm	Công ty TNHH XD TM DV Tín Thành	Đã chuyển MĐSDR	QĐ số 1248/QĐ-UBND ngày 18/4/2022
5	77/GP-UBND	01/10/2020	Đất san lấp	xã Cát Khánh, Phù Cát	10,86	02 năm	Công ty TNHH XD Thuận Đức	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	Sở TNMT đã có Văn bản số 3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022
6	78/GP-UBND	01/10/2020	Đất san lấp	xã Cát Thành, Phù Cát	11,87	02 năm	Công ty TNHH Công nghệ và Xây dựng Nam Ngân	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	Sở TNMT đã có Vb số 3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022

STT	Số GP	Ngày cấp	Loại KS	Vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Thời hạn (năm)	Doanh nghiệp (đơn vị)	Hiện trạng sau Kiểm toán	Ghi chú
7	96/GP-UBND	11/12/2020	Đất san lấp	xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ	14,28	02 năm	Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	Sở TNMT đã có Văn bản số 3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022
8	97/GP-UBND	14/12/2020	Đất san lấp	phường Bùi Thị Xuân, Quy Nhơn	2,50	02 năm	Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Thiên Long	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	Sở TNMT đã có Văn bản số 3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022
9	31/GP-UBND	13/4/2021	Đất san lấp	xã Cát Tường, huyện Phù Cát	3,10	2 năm	Công ty TNHH TPV	đã thuê đất	QĐ số 3660/QĐ-UBND ngày 08/11/2022
10	81/GP-UBND	08/06/2021	Đất san lấp	xã Cát Tường, huyện Phù Cát	2,00	04/05/2022	Công ty TNHH XD&CN Nam Ngân	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022
11	46/GP-UBND	13/5/2021	Đất san lấp	phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn	1,02	02 năm	Công ty TNHH Xây dựng Tấn Thành	đã thuê đất	QĐ số 1882/QĐ-UBND ngày 13/6/2022
12	139/GP-UBND	27/11/2021	Đất san lấp	xã Cát Khánh, huyện Phù Cát (PC07)	3,25	06 năm	Công ty TNHH XD Tấn Thành	đã thuê đất	QĐ số 3817/QĐ-UBND ngày 17/11/2022
13	148/GP-UBND	22/12/2021	Đất san lấp	xã Cát Tường huyện Phù Cát	1,40	13/12/2022	Công ty TNHH XD An Kim	Đã nộp hồ sơ đề nghị thuê đất, Sở TNMT đang xử lý	Mã hồ sơ: 000.00.12.H08-221115-0057
14	14/GP-UBND	24/2/2021	Đất sét	xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	2,75	08 tháng	Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện	đề nghị Cục Thuế truy thu tiền thuê đất	Sở TNMT đã có Văn bản số 3370/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2022

Phụ lục 02**DANH SÁCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN HẾT HIỆU LỰC ĐÃ ĐÓN ĐÓNG CỬA MỎ SAU KẾT LUẬN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC***(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)*

TT	Doanh nghiệp	Vị trí mỏ	GP khai thác (số, ngày..)	Thời hạn	Thực hiện sau kết luận KTNN	Ghi chú
1	DNTN Long Xuyên	mỏ cát VLXD TT sông Kôn, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn	03/GP-UBND 13/01/2017	1 năm	Đã đóng cửa mỏ	QĐ số 4472/QĐ-UBND ngày 20/12/2019
2	DNTN Xây dựng Quang Hưng	Tại mỏ cát sông Kôn xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước	07/GP-UBND 10/02/2017	Đến ngày 04/8/2019	Công ty đang làm hồ sơ gia hạn.	
3	Công ty TNHH Thuận Phát	xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát	463/QĐ-UBND 22/02/2017	2 năm	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	Mã HS: 000.00.12.H08-221031-0017
4	Công ty TNHH XD Nam Tiến	Tại mỏ cát sông Lại Giang, xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn	11/GP-UBND 21/3/2017	Đến ngày 21/3/2019	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	Mã HS: 000.00.12.H08-221114-0057
5	Công ty TNHH Xây dựng Nguyên Tín	Tại mỏ cát VLXD TT sông Lại Giang xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn	14/GP-UBND 29/3/2017	Đến ngày 29/3/2019	Công ty đang làm hồ sơ gia hạn.	
6	Công ty CP Tập đoàn Phúc Lộc	Bãi bồi mỏ cát VLXD TT sông Kôn, xã Bình Tường và thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn	16/GP-UBND 04/04/2017	Đến ngày 04/4/2019	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
7	Công ty TNHH Khoáng sản và Thương mại My Xuân	Tại mỏ cát VLXD TT sông Kôn xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước	27/GP-UBND 29/5/2017	Đến ngày 29/5/2019	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
8	Công ty TNHH Khoáng sản Vĩnh Long	Tại mỏ cát VLXD TT sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	42/GP-UBND 14/8/2017	Đến ngày 14/8/2019	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
9	Công ty TNHH Tân Thái Bình	Tại sườn bắc mỏ đá núi Sơn Triều, xã Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn.	55/GP-UBND 08/11/2017	2 năm	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
10	Công ty TNHH DVTM Tân Dũng	Tại mỏ cát sông Kôn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	75/GP-UBND 28/12/2017	2 năm	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
11	Công ty TNHH Tân Lập	Tại mỏ cát VLXD TT sông Kim Sơn, xã Ân Đức, huyện Hoài Ân	05/GP-UBND 23/01/2018	1 năm	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	000.00.12.H08-221114-0032

TT	Doanh nghiệp	Vị trí mỏ	GP khai thác (số, ngày..)	Thời hạn	Thực hiện sau kết luận KTNN	Ghi chú
12	Công ty TNHH Tân Lập	Tại mỏ cát VLXD TT sông La Tinh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	06/GP-UBND 23/01/2018	1 năm	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	000.00.12.H08-221114-0057
13	Công ty TNHH TM XD TH Lộc Phát	mỏ cát thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nạo vét sông Hà Thanh)	11/GP-UBND 07/02/2018	2 năm	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
14	Công ty TNHH Tân Lập	Tại mỏ cát VLXD TT sông Lại Giang, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn	24/GP-UBND 14/3/2018	2 năm	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	Mã HS: 000.00.12.H08-221114-0034
15	Công ty TNHH Đình Phát	xã Cát Tường, huyện Phù Cát	41/GP-UBND 27/7/2019	1 năm	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	Mã HS: 000.00.12.H08-221028-0010
16	Công ty TNHH Tín Đại Lộc	xã Hoài Đức, huyện Hoài Ân	46/GP-UBND 10/07/2019 (Gia hạn giấy phép số 33/GP-UBND ngày 23/6/2016)	02 năm	Đã có văn bản yêu cầu đóng cửa mỏ	Văn bản số 1012/STNMT-TNKS ngày 27/04/2022
17	Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc	xã Tây Giang, huyện Tây Sơn	31/GP-UBND 20/5/2020	Đến ngày 31/7/2020	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	Mã HS: 000.00.12.H08-221114-0010
18	Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Hiếu Ngọc	xã Cát Tường, huyện Phù Cát	27/GP-UBND 13/5/2020	1 năm	Đã nộp hồ sơ đóng cửa mỏ, Sở TNMT đang xử lý	Mã HS: 000.00.12.H08-221028-0009
19	Công ty TNHH Trọng Điểm	núi Chà Rây, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn	10/GP-UBND 02/2/2018 Giấy phép gia hạn số 45/GP-UBND ngày 16/6/2020	6 tháng	Đã phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ	QĐ số 3086/QĐ-UBND ngày 22/9/2022

Phụ lục 03c
DANH SÁCH 04 DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (04 ĐƠN VỊ) ĐÃ NỘP ĐỦ TIỀN KÝ QUỸ
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Số tiền đã nộp	Ghi chú
1	Công ty TNHH TM Ánh Vy	1562/GP-BTNMT 07/08/2008	Mỹ Thành 2, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Titan	9.816.820.000	9.212.708.600	604.111.400	604.111.400	Đã nộp ngày 09/6/2022
2	Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp An Bình	06/GP-UBND 25/01/2019	Núi Sơn Triều, P.Nhơn Hoà, TX.An Nhơn	Đá VLXDTT	1.464.487.875	1.225.479.266	239.008.609	239.008.609	Đã nộp ngày 19/04/2022
3	Công ty TNHH TM du lịch Bá Ngọc	GPGH: 06/GP-UBND 06/02/2020	Sông Kôn, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Cát XDTT	152.865.769	104.644.281	48.221.488	48.221.488	Đã nộp ngày 01/04/2022
4	Công ty TNHH Tân Long Granite	35/GP-UBND 24/6/2008	Xã Cát Hưng, huyện Phù Cát	Đá VLXDTT	46.690.000	11.672.500	35.017.500	35.017.500	Công ty đã được cấp phép mới GP số 99/GP-UBND ngày 7/9/2021 trên phần diện tích theo GP số 35/2008. Do vậy, số tiền nợ này đã được công ty nộp bổ sung theo GP mới
Cộng					11.480.863.644	10.554.504.647	926.358.997	926.358.997	

Phụ lục 03b**DANH SÁCH 01 DỰ ÁN CỦA 01 ĐƠN VỊ PHÁ SẴN VÀ 03 DỰ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ CỦA 03 ĐƠN VỊ**

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Ghi chú
1	Công ty TNHH Sông Kôn Granite	107/GP-UBND 17/12/2010	Núi Trái Tim, Tây Thuận, Tây Sơn	Đá VLXDTT	176.814.220	93.607.528	83.206.692	Đã phá sản
2	Công ty CP Đại Tín	42/GP-UBND 21/07/2014	Núi Sơn Triều, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Đá VLXDTT	5.376.177.000	435.470.400	4.940.706.600	Đề xuất VB yêu cầu đóng cửa mỏ
3	Công ty TNHH Vân Trường Bình Định	66/GP-UBND 30/10/2014	Tại mỏ đá núi Hòn Ngựa, xã Nhơn Hòa, huyện An Nhơn	Đá VLXDTT	1.670.917.000	556.972.000	1.113.945.000	Đề xuất VB yêu cầu đóng cửa mỏ
4	Công ty CP Giao thông thủy bộ Bình Định	461/QĐ-UBND 10/08/2012	Núi Sơn Triều, P. Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn	Đá VLXDTT	335.224.800	240.244.400	94.980.400	Đề xuất VB yêu cầu đóng cửa mỏ
Cộng					7.559.133.020	1.326.294.328	6.232.838.692	

Phụ lục 03c**DANH SÁCH 30 DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN HOẶC KHÔNG TRIỂN KHAI ĐƯỢC HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC VÀ ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI GIẤY PHÉP HOẶC CHẤM DỨT HIỆU LỰC CỦA GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN***(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)*

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Ghi chú
1	Công ty CP Đại Tín	02/GP-UBND 07/01/2013	Núi Chà Rây, thôn Nam Tượng 1, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	Đất san lấp	346.504.000	86.626.000	259.878.000	
2	Công ty CP Đại Tín	85/GP-UBND 21/7/2011	Sườn phía Tây Bắc núi Hòn Chà, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Đá VLXDĐT	239.654.000	59.913.500	179.740.500	
3	Công ty CP Phát triển Đầu tư và Du lịch An Phú Thịnh	95/GP-UBND 20/09/2011	Sườn phía Tây núi Vững Chua, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Đất san lấp	467.084.094	117.710.000	349.374.094	
4	Công ty CP Phú Tài	62/GP-UBND 20/06/2011	Núi Lôi, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDĐT có thu hồi đá khối làm đá ốp lát	487.712.800	131.870.800	355.842.000	
5	Công ty CP Phú Tài	69/GP-UBND 11/8/2005; 138/GP-UBND 05/09/2006 (GP này điều chỉnh GPKT số 69/GP-UBND 11/8/2005)	Xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Đá VLXDĐT	115.000.000	40.250.000	74.750.000	
6	Công ty TNHH Hoàng Vũ	106/GP-UBND 07/07/2006	Núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù cát	Đá VLXDĐT	39.675.000	9.919.000	29.756.000	

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Ghi chú
7	Công ty TNHH Tân Trung Nam	74/GP-UBND 29/06/2011	Núi Lồi, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT có thu hồi đá khối làm đá ốp lát	189.217.972	54.165.450	135.052.522	
8	Công ty TNHH Tân Trung Nam	47/GP-UBND 10/07/2008	Xã An Hòa, huyện An Lão	Đá VLXDTT	35.305.000	8.827.000	26.478.000	
9	Công ty TNHH Thịnh Gia	73/GP-UBND 29/06/2011	Núi Lồi, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT có thu hồi đá khối	401.756.500	207.804.000	193.952.500	
10	Công ty TNHH TM Hoàng Duy	46/GP-UBND 10/07/2008	Xã An Quang, huyện An Lão	Đá VLXDTT	48.645.000	12.161.000	36.484.000	
11	Công ty TNHH KS&TM My Xuân	27/GP-UBND 29/05/2017	Sông Kôn, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước	Cát XDTT	132.549.000	64.939.000	67.610.000	
12	Công ty TNHH XD TH Nhơn Lộc	68/GP-UBND 20/10/2009	Sườn Tây Bắc núi Miếu, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT	108.600.000	27.150.000	81.450.000	
13	Công ty TNHH Hoàng Phúc	1662/QĐ-UBND 27/05/2014	Núi Nha Sam, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	449.445.400	126.766.400	322.679.000	
14	Công ty CP Ân Thành Đức	15/GP-UBND 15/01/2011	Tại núi LỒ Ổ, thôn Hội Trung, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân	Đá VLXDTT	94.431.000	23.607.750	70.823.250	
15	Công ty TNHH Phước Tiến	28/GP-UBND 26/01/2006	Canh Hiệp, Vân Canh	Đá VLXDTT	57.500.000	14.375.000	43.125.000	
16	Công ty TNHH TM Đức Nghĩa	82/GP-UBND 11/11/2010	Tại khu vực thuộc xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân	Quặng vàng	1.370.396.000	342.599.000	1.027.797.000	

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Ghi chú
17	Công ty TNHH TM Đức Nghĩa	14/GP-UBND 18/01/2011	Tại khu vực Kim Sơn thuộc xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân	Quặng vàng	1.069.815.000	267.453.750	802.361.250	
18	DNTN Sen Đài	36/GP-UBND 24/06/2008	Xã An Hòa, huyện An Lão	Đá VLXDTT	64.170.000	16.042.500	48.127.500	
19	DNTN TM Triệu Thành	45/GP-UBND 15/10/2007	Núi đá Mọc, An Hòa, An Lão	Đá VLXDTT	59.800.000	14.950.000	44.850.000	
20	DNTN TM Triệu Thành	49/GP-UBND 24/10/2007	Sườn phía Tây núi Đá Mọc, xã An Hòa, huyện An Lão	Đá VLXDTT	57.500.000	14.375.000	43.125.000	
21	Công ty CP Khoáng sản Miền Trung	04/GP-UBND 12/01/2010	Xã Hoài Thanh và Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn	Quặng laterit (sắt)	986.666.758	122.241.900	864.424.858	
22	Công ty CP Khoáng sản Miền Trung	06/GP-UBND 21/01/2010	Xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	Quặng laterit (sắt)	243.750.863	48.750.000	195.000.863	
23	Công ty CP Khoáng sản Miền Trung	03/GP-UBND 12/01/2010; 11/GP-UBND 09/3/2015	Xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn	Quặng laterit (sắt)	215.439.000	175.044.189	40.394.811	
24	Công ty CP Khoáng sản và Năng lượng An Phú	91/GP-UBND 25/11/2010	Sườn phía Tây núi Hòn Chà, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Đá VLXDTT	1.355.051.000	271.011.000	1.084.040.000	
25	Công ty TNHH Bình Sơn	88/GP-UBND 06/06/2006	Núi đá làng Hà Văn Trên, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	25.530.000	6.382.000	19.148.000	

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Ghi chú
26	Công ty TNHH Phương Thu	58/GP-UBND 25/08/2008; 162/QĐ-UBND 04/04/2012	Phía đông Núi Am, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	106.950.000	26.738.000	80.212.000	
27	Công ty CP ĐT KT khoáng sản Miền Trung	72/GP-UBND 29/06/2011	Tại khu vực núi Lồi, xã Mỹ An và Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT có thu hồi đá khối	611.448.500	165.325.000	446.123.500	
28	Công ty CP ĐT KT khoáng sản Miền Trung	48/GP-UBND 08/06/2011	Tại núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	Đá VLXDTT có thu hồi đá khối	165.676.490	54.800.000	110.876.490	
29	Công ty CP KS An Trường Phát	71/GP-UBND 04/11/2010	Tại sườn phía Tây Bắc Núi An Trường, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Đá VLXDTT	569.086.000	153.385.000	415.701.000	
30	Công ty TNHH Thạch Bảo Sơn	44/GP-UBND 29/06/2009	Tại sườn Tây Bắc núi An Trường, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Đá VLXDTT	70.914.000	17.728.500	53.185.500	
Cộng					10.185.273.377	2.682.910.739	7.502.362.638	

Phụ lục 03d

DANH SÁCH 08 DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (08 ĐƠN VỊ) ĐÃ CÓ PHẢN HỒI

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Ghi chú
1	Công ty TNHH Khoáng sản Thủy Tiên	02/GP-UBND 07/01/2014	Núi Cẩm, xã Mỹ Hiệp và Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT	7.300.896.000	1.295.894.000	6.005.002.000	Đã có phản hồi và đề xuất
2	Công ty CP Khoáng sản và Thương mại Bình Định	702/GP-BTNMT 19/4/2011	Mỹ An 5, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	Titan	6.243.714.280	1.618.000.000	4.625.714.280	Đã có phản hồi và đề xuất
3	Công ty TNHH XD Thuận Đức	219/GP-UB 29/10/2004 QĐGH: 693/QĐ-UBND 16/10/2007	Sườn phía Đông Nam núi Sơn Triều, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	Đá VLXDTT	871.924.000	95.450.000	776.474.000	Đã có phản hồi và đề xuất
4	Công ty CP VRG Đá Bình Định	77/QĐ-UBND 13/01/2014	Núi Chùa, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT	888.807.000	200.000.000	688.807.000	Đã có phản hồi và đề xuất
5	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Duy Hiệp	57/GP-UBND 25/08/2008; QĐ 742/QĐ-CTUBND 18/8/2011	Núi Nha Sam, xã Canh Vinh, Huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	59.814.000	11.500.000	48.314.000	Đã có phản hồi và đề xuất
6	Công ty TNHH XD TH Kim Thành	18/GP-UBND 19/4/2016	Sông Lại giang, xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn	Cát XDTT	99.297.000	63.809.421	35.487.579	Đã có phản hồi và đề xuất
7	Công ty TNHH TM&XD Kim Hải	24/GP-UBND 29/5/2015	Sông Hà Thanh, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	Cát XDTT	106.030.000	46.389.000	59.641.000	Đã có phản hồi và đề xuất
8	DNTN TM Phương Nam	92/GP-UBND 17/08/2011	Bãi bồi sông Hà Thanh, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Cát XDTT	27.366.000	22.234.875	5.131.125	Đã cấp cho đơn vị mới
Cộng					15.597.848.280	3.353.277.296	12.244.570.984	

Phụ lục 03đ**DANH SÁCH 17 DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN (13 ĐƠN VỊ) CHƯA CÓ PHẢN HỒI**

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Chi chú
1	DNTN XD Quang Hưng	07/GP-UBND 10/02/2017	Sông Kôn, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước	Cát XD TT	104.473.000	78.801.827	25.671.173	Chưa có phản hồi
2	DNTN Đức Khánh	56/GP-UBND 20/12/2007	Sườn phía Bắc Núi Một, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	Đá VLXD TT	23.000.000	5.575.000	17.425.000	Chưa có phản hồi
3	Công ty TNHH XD TM&DV An Phước	56/GP-UBND 25/08/2008	Núi Nha Sam, xã Canh Vinh. Huyện Vân Canh	Đá VLXD TT	55.200.000	13.800.000	41.400.000	Chưa có phản hồi
4	Công ty TNHH XD Nam Tiến	11/GP-UBND 21/3/2017	Sông Lại Giang, xã Hoài Xuân, huyện Hoài Nhơn	Cát XD TT	190.193.000	150.292.659	39.900.341	Chưa có phản hồi
5	Công ty TNHH Xây dựng Phú Thành	26/GP-UBND 18/2/2011	Sườn Tây Bắc núi An Trường, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Đá VLXD TT	38.000.000	9.500.000	28.500.000	Chưa có phản hồi
6	Công ty TNHH Phú Hiệp	25/GP-UBND 04/6/2015	Đàm Thị Nại, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Cát XD TT	510.313.264	318.945.790	191.367.474	Chưa có phản hồi
7	Công ty TNHH KS Thành An	131/GP-UB 03/12/2002	Thôn Hưng Tân, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Titan	115.920.000	67.920.000	48.000.000	Chưa có phản hồi
8	Công ty TNHH KS Thành An	80/GP-UBND 05/05/2006	xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Titan	58.800.000	14.700.000	44.100.000	Chưa có phản hồi
9	Công ty TNHH Đông Hà	30/GP-UBND 14/06/2016	Sông Lại giang, xã Hoài Đức, huyện Hoài Nhơn	Cát XD TT	84.890.000	54.012.612	30.877.388	Chưa có phản hồi
10	Công ty TNHH Đại Hùng	58/GP-UBND 01/09/2010	Núi Ông Từ, xã Canh Hòa, huyện Vân Canh	Đá VLXD TT	401.726.478	100.431.619	301.294.859	Chưa có phản hồi
11	Công ty TNHH Đại Hùng	83/GP-UBND 15/07/2011	Núi Lộ Rậm, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Cát XD TT	257.246.000	102.362.544	154.883.456	Chưa có phản hồi

TT	Tổ chức, cá nhân	Số GP, ngày cấp	Vị trí mỏ	Loại KS	Số tiền phải ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền đã ký quỹ CTPHMT đến 31/12/2021	Số tiền còn nợ	Chi chú
12	Công ty TNHH Bình Minh	24/GP-UBND 23/1/06, GHGP 16/QĐ-UBND 12/01/2010	Núi Rét Yên, Nhơn Tân, An Nhơn	Đá VLXDTT	368.320.000	198.288.000	170.032.000	Chưa có phản hồi
13	Công ty CP Tập đoàn Phúc Lộc	12/GP-UBND 09/04/2015	Núi Giông Điều, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Đất san lấp	1.948.159.000	852.320.000	1.095.839.000	Chưa có phản hồi
14	Công ty CP SX đá granite Phú Minh Trọng	42/GP-UBND 19/09/2007 QĐGH: 290/QĐ-UBND 17/06/2011	Thôn Kinh Tế, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	80.500.000	20.125.000	60.375.000	Chưa có phản hồi
15	Công ty CP SX đá granite Phú Minh Trọng	40/GP-UBND 01/07/2008	Thôn Phú Hà, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	Đá VLXDTT	23.690.000	5.922.500	17.767.500	Chưa có phản hồi
16	Công ty CP Đá Granite Viễn Đông	10/GP-UBND 07/01/2011	Làng Cà Xim, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	205.762.192	71.440.000	134.322.192	Chưa có phản hồi
17	Công ty CP Đá Granite Viễn Đông	58/GP-UBND 20/12/2007	Sườn Đông Bắc núi Am, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh	Đá VLXDTT	49.795.000	0	49.795.000	Chưa có phản hồi
Cộng					4.515.987.934	2.064.437.551	2.451.550.383	